

Số: 13790/BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

V/v tham gia ý kiến về Báo cáo
quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định
hướng phát triển và định hướng sắp
xếp, phân bổ không gian vùng Tây
Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm
nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được văn bản số 8617/BKHĐT-QLQH ngày 08/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến về Báo cáo quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Báo cáo). Sau khi nghiên cứu, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Về cấu trúc Báo cáo

Cấu trúc Báo cáo bao gồm các nội dung về: tổng quan, các tiền đề phát triển vùng, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển... là các yếu tố đầu ra làm cơ sở lập quy hoạch. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 16 Luật Quy hoạch: *“Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng quy hoạch; phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch”*. Do vậy, đề nghị bổ sung các phân tích, đánh giá hiện trạng, bối cảnh, dự báo các yếu tố đầu vào làm cơ sở đánh giá sự phù hợp của đề xuất về quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển vùng.

2. Đối với hệ thống bảng biểu

Bảng biểu liên quan hiện trạng, định hướng phát triển kết cấu hạ tầng theo file gửi kèm quá nhỏ không thể hiện rõ các ký hiệu trong bản vẽ nên không thể rà soát chi tiết. Đề nghị rà soát các nội dung quy hoạch để thể hiện đầy đủ trên bản đồ làm cơ sở cho công tác quản lý, thực hiện quy hoạch.

3. Nội dung Báo cáo

a. Về căn cứ pháp lý

Đề nghị rà soát, bổ sung căn cứ liên quan đến các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch các chuyên ngành GTVT thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các Quyết định số: 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 về Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ, số 1829/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 về Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam và số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 về Quy hoạch mạng lưới đường sắt; đối

với Quy hoạch tổng thể phát triển cảng hàng không, Bộ GTVT đã hoàn thành và đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Trong quá trình triển khai đề nghị thường xuyên cập nhật căn cứ pháp lý, rà soát chi tiết và chịu trách nhiệm về sự phù hợp với các quy hoạch giao thông có liên quan.

b. Về phương pháp tiếp cận

Để xây dựng các định hướng, tổ chức không gian vùng Tây Nguyên, Báo cáo dự kiến sử dụng kết hợp 03 phương pháp tiếp cận kết hợp từ: (1) tiềm năng, lợi thế, (2) mục tiêu chung của đất nước và (3) tạo đột phá phát triển. Tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/10/2021 của Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, về phương pháp tiếp cận lập quy hoạch xác định 06 phương pháp. Đề nghị nghiên cứu bổ sung các phương pháp tiếp cận, trong đó có các nguyên tắc về cân đối tổng thể (khả năng nguồn lực, nhân lực để bảo đảm tính khả thi), nguyên tắc thị trường và hội nhập quốc tế.

c. Về đánh giá kết quả đạt được, các hạn chế, yếu kém và nguyên nhân chủ yếu trong tổ chức không gian phát triển vùng Tây Nguyên giai đoạn 2011 - 2020

- Báo cáo đã nêu kết quả đạt được, các hạn chế, yếu kém trong tổ chức không gian phát triển đất nước giai đoạn 2011 - 2020, tuy nhiên, báo cáo chỉ đưa ra các số liệu về kết quả đạt được, chưa có phân tích đánh giá về các kết quả đạt được nên đề nghị nghiên cứu bổ sung; đồng thời, bổ sung đánh giá về nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, đặc biệt trong việc lập quy hoạch, chiến lược phát triển vùng, tổ chức thực hiện các quy hoạch liên quan giai đoạn 2011 - 2020.

- Về kết quả đạt được trong phát triển hạ tầng giao thông:

+ Đối với mạng lưới đường bộ đề nghị bổ sung kết quả và đánh giá việc đầu tư hoàn thành nâng cấp, mở rộng một số đoạn tuyến chia theo cấp do trung ương và địa phương quản lý, theo đó, đối với tuyến do trung ương quản lý gồm: Quốc lộ 14, Quốc lộ 19, Quốc lộ 24, Quốc lộ 27, Quốc lộ 29, Quốc lộ 40B...

+ Đối với mạng cảng hàng không: đề nghị chỉnh sửa nội dung “Có 3/5 tỉnh có cảng hàng không”.

- Về hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

+ Đối với chất lượng hạ tầng đề nghị điều chỉnh bổ sung nội dung “do điều kiện nguồn lực đầu tư hạn chế, chưa được quan tâm phân bổ dẫn đến việc nâng cấp, mở rộng một số tuyến quốc lộ quan trọng theo quy hoạch để tạo thành các trục chính kết nối giao lưu các khu vực Đông - Tây trong vùng và liên kết vùng Tây Nguyên với duyên hải miền Trung như QL19, QL24, QL26... chưa đáp ứng theo tiến độ quy hoạch, hiện mới chỉ triển khai được một số đoạn cần thiết theo quy mô quy hoạch”.

+ Đối với nguyên nhân: đề nghị bổ sung yếu tố về nguồn lực đầu tư là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế về chất lượng hạ tầng như đã nêu ở trên.

d. Về mục tiêu phát triển vùng Tây Nguyên: đề nghị tổng hợp các mục tiêu về kết cấu hạ tầng theo quy hoạch ngành quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

e. Một số chỉ tiêu cụ thể: đề nghị rà soát các số liệu về dân số, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân, GDP bình quân đầu người bảo đảm tính thống nhất, khả thi. Ngoài ra, bổ sung cập nhật các chỉ tiêu lĩnh vực giao thông ngoài chỉ tiêu trong Báo cáo (dân số, diện tích rừng, tài nguyên...).

g. Về các hành lang phát triển

- Báo cáo dự kiến 03 hành lang phát triển gồm: Hành lang phát triển Bắc - Nam (dịch vụ - công nghiệp), Hành lang phát triển Đông - Tây (du lịch - dịch vụ) và Hành lang phụ. Tuy nhiên việc đề xuất chưa đề cập đến cơ sở xác định, đề nghị bổ sung quan điểm, nguyên tắc và tiêu chí để hình thành các hành lang phát triển như đã đề xuất.

- Đối với các tuyến quốc lộ do trung ương quản lý, đề nghị cập nhật điều chỉnh tên và các đoạn theo đúng phụ lục tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tính thống nhất (tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây, các đoạn thuộc đường Hồ Chí Minh...).

- Bộ GTVT được giao tổ chức lập 05 quy hoạch ngành quốc gia. Để bảo đảm tích hợp đồng bộ, khoa học, phân công hợp lý giữa các chuyên ngành GTVT, Bộ GTVT đã chỉ đạo thực hiện dự báo tổng nhu cầu vận tải của cả nước; dựa trên quy hoạch và tổ chức các không gian phát triển kinh tế, các cực tăng trưởng trên phạm vi cả nước, hoạch định 30 hành lang vận tải trong đó có 01 hành lang trục chính quốc gia (Bắc - Nam), 12 hành lang kết nối nối tiếp, 17 hành lang kết nối liên vùng. Các hành lang bảo đảm tính kết nối vùng, liên vùng, kết nối các loại hình vận tải, các đầu mối nhu cầu vận tải, vì vậy, đề nghị nghiên cứu hoạch định các hành lang kinh tế vùng gắn kết với các hành lang vận tải đã được phê duyệt.

h. Về định hướng phát triển

- Định hướng phát triển đường bộ: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021, trong đó đã tích hợp cập nhật các Quy hoạch có liên quan thời kỳ trước. Do vậy đề nghị thực hiện rà soát điều chỉnh tên các đoạn tuyến, quy mô đầu tư, tiến trình đầu tư... cho phù hợp.

- Định hướng phát triển đường sắt: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị rà soát phương án quy hoạch phát triển đường sắt trên địa bàn tỉnh bảo đảm đồng bộ, phù hợp. Trong đó lưu ý các nội dung:

+ Tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước dự kiến có chiều dài 550km, khổ 1.435mm;

+ Không quy hoạch tuyến đường sắt Buôn Ma Thuột - Tuy Hòa như quy hoạch thời kỳ trước;

+ Khôi phục tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt dài khoảng 84km, khổ 1.000mm.

- Định hướng phát triển đường hàng không: Bộ GTVT đã tổ chức lập và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, thời kỳ 2021 - 2030, các cảng hàng không (CHK) khu vực Tây Nguyên được dự kiến quy hoạch với quy mô như sau:

+ CHK Pleiku: CHK nội địa, cấp sân bay 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO), mở rộng và phát triển CHK Pleiku đạt công suất 4,0 triệu hành khách/năm.

+ CHK Buôn Ma Thuột: CHK nội địa, cấp sân bay 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO), mở rộng và phát triển CHK Pleiku đạt công suất 5,0 triệu hành khách/năm.

+ CHK Liên Khương: CHK quốc tế, cấp sân bay 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO), mở rộng và phát triển CHK Pleiku đạt công suất 5,0 triệu hành khách/năm.

+ Đối với các sân bay Kon Tum, tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tại điểm (g) nêu “*Chuyên giao cho Bộ Quốc phòng các sân bay đã hoặc đang được quy hoạch nhưng không còn nằm trong hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc theo quy hoạch này để Bộ Quốc phòng quản lý theo tính chất là sân bay chuyên dùng, bao gồm các sân bay Kon Tum, An Giang, Vũng Tàu*”. Như vậy, sân bay Kon Tum hiện do Bộ Quốc phòng quản lý theo tính chất là sân bay chuyên dùng, đề nghị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng về sân bay Kon Tum.

+ Đối với các sân bay Nhân Cơ, Cam Ly, Lộc Phát: để có thể khai thác các sân bay này theo tính chất là sân bay chuyên dùng, đề nghị lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

Trên đây là ý kiến của Bộ GTVT, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo các đơn vị liên quan tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHĐT

KT. BỘ TRƯỞNG

CHỦ TRƯỞNG



Le Anh Tuấn